

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thu

2. Ông Nguyễn Văn Trò

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức T - sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu 9, xã P, huyện C, tỉnh Phú T (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị Thanh L - sinh năm: 1995

Nơi ĐKKHKT: Khu 9, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T

Chỗ ở hiện nay: Khu Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Phú T (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 /4/2019 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Đức T trình bày: anh và chị Hà Thị Thanh L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C,

tỉnh Phú Thọ ngày 02/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ đẻ anh T tại xã P. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do khi chị L đi làm may tại công ty may Hương Lung hết giờ làm không về nhà mà về nhà bố mẹ đẻ chơi, nên vợ chồng đã xảy ra cãi nhau, cuối năm 2017 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện Y sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị L để ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 08/7/2019 bị đơn là chị Hà Thị Thanh L trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm vợ chồng sống ly thân như anh T trình bày. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên đánh, chửi chị, xúc phạm đến bố mẹ chị, đến ngày 30 tết năm 2017, anh T đánh, chửi chị nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện Y sinh sống từ đó đến nay. Nay anh T xin ly hôn chị nhất trí.

- Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Thị Anh T - sinh ngày: 30/06/2015. Hiện nay con chung đang ở với anh T. Ly hôn hai bên đều xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh T trình bày anh có chỗ ở ổn định với mẹ đẻ anh, mẹ anh sẽ hỗ trợ anh trong việc nuôi con, còn thu nhập anh hiện lao động tự do thu nhập khoảng 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng đủ điều kiện để nuôi con. Còn chị L không cung cấp được thu nhập và nơi làm việc.

- Về tài sản chung, công sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hoà giải nhưng chị L đều không tham gia, nhưng có quan điểm nhất trí ly hôn, nhưng hai bên tranh chấp về việc nuôi con chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật không vi phạm gì.

Quan điểm của Kiểm sát việc về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức T ly hôn chị Hà Thị Thanh L.

- Về con chung: giao con chung là Nguyễn Thị Anh T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T không yêu cầu.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nơi ĐKKHKT của bị đơn là chị Hà Thị Thanh L ở khu 9, xã P, huyện C, tỉnh Phú T, quan hệ pháp luật là “tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức T và chị Hà Thị Thanh L bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Thực tế và qua xác minh tại địa phương thì thấy giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi, chửi xúc phạm nhau, cuối năm 2017 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã H, huyện Y, tỉnh Phú Thọ sinh sống từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu xin ly hôn chị L, chị L cũng nhất trí yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ, cần cho hai bên ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, kể từ khi vợ chồng sống ly thân con chung vẫn sống cùng anh T, chị L không thăm nom, chăm sóc con chung. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung phát triển ổn định cần giao con chung cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Việc chị L xin nuôi con là thực tâm, nhưng không có căn cứ chấp nhận.

- Về tài sản chung, công sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức T chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Nguyễn Đức T ly hôn chị Hà Thị Thanh L.

2. *Về con chung*:

- Giao con chung là Nguyễn Thị Anh T - sinh ngày 30/6/2015 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T không yêu cầu.

Anh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. *Về án phí*: Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008550 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú T để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã P;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lương Ngọc Dũng